

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2024
Về: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ S, sinh năm 1997; địa chỉ: B khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ **Bị đơn:** Ông Doanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: B khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Thị Mỹ S trình bày: Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 21-11-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ và chung sống với nhau cho đến nay.

Quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là không thể hòa hợp, không còn tình cảm với nhau nữa, chồng tôi không có nghề nghiệp ổn định, nay lại dính vào con đường nghiện hút ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Doanh T xác nhận: Vợ chồng đăng kí kết hôn vào ngày 21-11-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ và chung sống với nhau tại nhà cha mẹ vợ địa chỉ: B khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và không ai ép buộc.

Cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân: Do ông T không có nghề nghiệp ổn định lại bị nghiện ma túy. Nay bà S yêu cầu ly hôn ông T đồng ý. Ông T xác nhận ông với và S không có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật. Do các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu của đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ S yêu cầu ly hôn ông Doanh T, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Mỹ S và ông Doanh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ S và ông Doanh T sống chung từ năm 2017, đăng kí kết hôn vào ngày 21-11-2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà S và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo bà S và ông T xác nhận: Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại nhà bên cha mẹ của bà S. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân: Ông T không có nghề nghiệp ổn định mà còn bị nghiện ma túy. Nay bà S yêu cầu ly hôn ông T đồng ý nhưng do các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thì không thể ghi nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà S yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Bà S ông T xác nhận không có nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà S ông T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mỹ S đối với ông Doanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ S được ly hôn ông Doanh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà S ông T không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ S nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004422 ngày 22-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà S đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số đăng ký 297 ngày 05-12-2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc